

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC MÔN SINH HỌC 7
TUẦN 7 18/10---23/10
CHỦ ĐỀ: CÁC NGÀNH GIUN TRÒN
Tiết 13 : Bài 13. GIUN Đũa

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

- Thông qua đại diện giun đũa, hiểu được đặc điểm chung của ngành giun tròn, mà đa số đều kí sinh.
- Mô tả được cấu tạo ngoài, cấu tạo trong và dinh dưỡng của giun đũa thích nghi với kí sinh.
- Giải thích được vòng đời của giun đũa. Từ đó biết cách phòng trừ giun đũa, một bệnh rất phổ biến ở Việt Nam.

2. Năng lực

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

Năng lực chung	Năng lực chuyên biệt
- Năng lực phát hiện vấn đề - Năng lực giao tiếp - Năng lực hợp tác - Năng lực tự học - Năng lực sử dụng CNTT và TT	- Năng lực kiến thức sinh học - Năng lực thực nghiệm - Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

Giun tròn khác giun dẹp ở chỗ: Tiết diện ngang cơ thể tròn, bắt đầu có xoang cơ thể chưa chính thức và ống tiêu hoá. Chúng sống trong nước, đất ẩm và kí sinh trong cơ thể người và động vật. Vậy cụ thể như thế nào? Ta Đặt vấn đề vào bài mới hôm nay

I CẤU TẠO NGOÀI

Dựa trên hình ảnh vừa quan sát, các em hãy mô tả đặc điểm chung về hình dạng bên ngoài của giun đũa?

Cơ thể giun đũa dài bằng chiếc đũa (khoảng 25 cm).

- Cơ thể hình ống.
- Giun cái to dài, giun đực nhỏ ngắn, đuôi cong

Bao ngoài cơ thể chúng là lớp vỏ cuticun. Theo các em lớp vỏ này có vai trò gì?

Lớp vỏ cuticun bọc ngoài luôn căng tròn, có tác dụng như bộ áo giáp, giúp giun không bị tiêu hủy bởi các dịch tiêu hóa trong ruột non người.

II.-CẤU TẠO TRONG VÀ DI CHUYỂN

Đặc điểm chung về cấu tạo thành cơ thể của giun đũa thể hiện như thế nào?

Thành cơ thể có lớp biểu bì và lớp cơ dọc phát triển.

-Khoang cơ thể chưa chính thức. Trong khoang có ống tiêu hóa bắt đầu từ lỗ miệng ở phía trước cơ thể giữa ba môi bé, kết thúc ở lỗ hậu môn. Tuyến sinh dục của giun đũa phát triển mạnh hay kém? Điều này có ý nghĩa như thế nào với đời sống của chúng?

Các tuyến sinh dục dài và cuộn khúc như búi chỉ trắng ở xung quanh ruột. Nhận xét chung về cách di chuyển của giun đũa? Dựa vào cấu tạo cơ thể của thành cơ thể, hãy giải thích tại sao chúng lại di chuyển theo cách đó?

Di chuyển: rất hạn chế (chỉ cong cơ thể lại và duỗi ra), vì cơ thể chỉ có cơ dọc phát triển.

Hình thức di chuyển như vậy có ý nghĩa như thế nào với đời sống kí sinh? Di chuyển như vậy thích hợp với động tác chui rúc trong môi trường kí sinh.

III.-DINH DƯỠNG(không trả lời phần lệnh)

Nguồn dinh dưỡng cung cấp cho giun đũa là gì?

Hầu của giun đũa rất phát triển, điều này có ý nghĩa như thế nào với đời sống của chúng?

-Thức ăn đi một chiều theo ống ruột thẳng từ miệng tới hậu môn.

-Hầu phát triển giúp chúng hút chất dinh dưỡng vào nhanh và nhiều.

IV.-SINH SẢN

1.Cơ quan sinh dục

Nêu đặc điểm cơ quan sinh dục ở con đực và con cái ?

Cơ thể phân tính

Tuyến sinh dục đực và cái đều có dạng ống: con cái có 2 ống, con đực có 1 ống và dài hơn chiều dài cơ thể.

Thụ tinh trong, con cái đẻ khoảng 200.000 trứng một ngày.

2. Vòng đời giun đũa

Dựa vào hình vẽ hãy mô tả con đường đi của ấu trùng giun đũa?

Trứng theo phân ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí, phát triển thành ấu trùng trong trứng.

Người ăn phải trứng giun (qua rau quả tươi sống...), đến ruột non, ấu trùng chui ra, vào máu, đi qua gan, tim, phổi, rồi về lại ruột non lần thứ hai mới chính thức kí sinh ở đó.

Rửa tay trước khi ăn và không ăn rau sống có liên quan gì đến bệnh giun đũa ?

Tại sao y học khuyên mỗi người nên tẩy giun từ 1 đến 2 lần trong một năm ?

Dựa vào sơ đồ vòng đời giun đũa, hãy đưa ra các cảnh báo để tránh bị nhiễm giun đũa?

Biện pháp phòng tránh bệnh giun đũa :

- Giữ vệ sinh môi trường
- Tẩy giun theo định kì

NỘI DUNG GHI BÀI

I CẤU TẠO NGOÀI

Cơ thể giun đũa dài bằng chiếc đũa (khoảng 25 cm).

- Cơ thể hình ống.
- Giun cái to dài, giun đực nhỏ ngắn , đuôi cong

Lớp vỏ cuticun bọc ngoài luôn căng tròn, có tác dụng như bộ áo giáp, giúp giun không bị tiêu hủy bởi các dịch tiêu hóa trong ruột non người

II.-CẤU TẠO TRONG VÀ DI CHUYỂN

Thành cơ thể có lớp biểu bì và lớp cơ dọc phát triển.

-Khoang cơ thể chưa chính thức. Trong khoang có ống tiêu hóa bắt đầu từ lỗ miệng ở phía trước cơ thể giữa ba môi bé, kết thúc ở lỗ hậu môn.

Các tuyến sinh dục dài và cuộn khúc như búi chỉ trắng ở xung quanh ruột.

Di chuyển: rất hạn chế (chỉ cong cơ thể lại và duỗi ra), vì cơ thể chỉ có cơ dọc phát triển. Di chuyển như vậy thích hợp với động tác chui rúc trong môi trường kí sinh.

III.-DINH DƯỠNG

Thức ăn đi một chiều theo ống ruột thẳng từ miệng tới hậu môn.

- Hầu phát triển giúp chúng hút chất dinh dưỡng vào nhanh và nhiều.

IV.-SINH SẢN

1.Cơ quan sinh dục

Cơ thể phân tính

Tuyến sinh dục đực và cái đều có dạng ống: con cái có 2 ống, con đực có 1 ống và dài hơn chiều dài cơ thể.

Thụ tinh trong, con cái đẻ khoảng 200.000 trứng một ngày.

2.Vòng đời giun đũa

Trứng theo phân ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí, phát triển thành ấu trùng trong trứng.

Người ăn phải trứng giun (qua rau quả tươi sống...), đến ruột non, ấu trùng chui ra, vào máu, đi qua gan, tim, phổi, rồi về lại ruột non lần thứ hai mới chính thức kí sinh ở đó.

Sơ đồ: Giun đũa → Đẻ trứng → ấu trùng trong trứng → thức ăn sống → ruột non (ấu trùng) → máu, gan, tim, phổi → giun đũa (ruột người)

Biện pháp phòng tránh bệnh giun đũa :

- Giữ vệ sinh môi trường
- Tẩy giun theo định kì

.....

Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Ý nghĩa sinh học của việc giun đũa cái dài và mập hơn giun đũa đực là

A. giúp con cái bảo vệ trứng trong điều kiện sống kí sinh.

- B. giúp tạo và chứa đựng lượng trứng lớn.
- C. giúp tăng khả năng ghép đôi vào mùa sinh sản.
- D. giúp tận dụng được nguồn dinh dưỡng ở vật chủ.

Câu 2. Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào với sức khoẻ con người?

- A. Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hoá, là cơ thể suy nhược.
- B. Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.
- C. Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 3. Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào?

- A. Đường tiêu hoá.
- B. Đường hô hấp.
- C. Đường bài tiết nước tiểu.
- D. Đường sinh dục.

Câu 4. Giun đũa chui được qua ống mật nhờ đặc điểm nào sau đây?

- A. Cơ dọc kém phát triển.
- B. Không có cơ vòng.
- C. Giác bám tiêu giảm.
- D. Đầu nhọn.

Câu 5. Vì sao khi kí sinh trong ruột non, giun đũa không bị tiêu hủy bởi dịch tiêu hóa?

- A. Vì giun đũa chui rúc dưới lớp niêm mạc của ruột non nên không bị tác động bởi dịch tiêu hóa.
- B. Vì giun đũa có khả năng kết bào xác khi dịch tiêu hóa tiết ra.
- C. Vì giun đũa có lớp vỏ cuticun bọc ngoài cơ thể.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Đáp án

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	D	A	D	C
Câu	6				
Đáp án	A				

Tiết 14 Bài 14. MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC

I. MỤC TIÊU.

1. Kiến thức

- Mở rộng hiểu biết về các giun tròn kí sinh khác như: giun kim (kí sinh ở ruột già), giun móc câu (kí sinh ở tá tràng) phần nào về giun chỉ (kí sinh ở mạch bạch huyết).
- Biết thêm giun tròn còn kí sinh ở cả thực vật như: giun rễ lúa.

2. Năng lực

Phát triển các năng lực chung và năng lực chuyên biệt

Năng lực chung	Năng lực chuyên biệt
- Năng lực phát hiện vấn đề - Năng lực giao tiếp - Năng lực hợp tác - Năng lực tự học - Năng lực sử dụng CNTT và TT	- Năng lực kiến thức sinh học - Năng lực thực nghiệm - Năng lực nghiên cứu khoa học

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II NGHIÊN CỨU BÀI HỌC

Phần lớn giun tròn sống kí sinh ở động vật, thực vật và người. Ngoài giun đũa giun tròn còn nhiều loại giun khác. Vậy đó là những loại nào, giữa chúng có đặc điểm gì chung? Ta Đặt vấn đề vào bài mới hôm nay:

I. Một số giun tròn khác.

Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin và quan sát H14.1- 4 SGK.

Kể tên các loài giun tròn kí sinh ở người?

- + Các loài giun tròn thường kí sinh ở đâu và gây tác hại gì cho vật chủ?
- + Giun kim gây cho trẻ em những phiền toái như thế nào?(NGÚA NGÁY)
- + Do thói quen nào của trẻ em mà giun kim khép kín được vòng đời?(MÚT TAY)
- + Chúng ta cần có biện pháp gì để phòng tránh bệnh giun kí sinh?

GIUN KIM : Kí sinh ở ruột già người, Qua đường tiêu hóa, Gây ngứa, mất chất dinh dưỡng

GIUN MÓC CÂU: Kí sinh ở tá tràng người, Qua da bàn chân, Làm người xanh xao, vàng vọt

GIUN RỄ LÚA : Kí sinh ở rễ lúa, Qua rễ lúa, Gây bệnh vàng lụi

II Biện pháp phòng chống giun tròn

Chúng ta cần có biện pháp gì để phòng tránh bệnh giun kí sinh?

Giữ gìn vệ sinh cá nhân: rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Giữ gìn vệ sinh môi trường: tiêu diệt ruồi nhặng, không vứt rác bừa bãi, không tưới phân tươi cho rau.

Giáo dục trẻ bỏ thói quen mút tay.

NỘI DUNG GHI BÀI

I. Một số giun tròn khác.

Nơi sống: đa số sống kí sinh, một số sống tự do

Tác hại: hút các chất dinh dưỡng trong cơ thể người, động vật và thực vật

Đại diện: giun kim, giun móc câu, giun rế lúa, giun tóc, giun xoắn,..

GIUN KIM : Kí sinh ở ruột già người, Qua đường tiêu hóa, Gây ngứa, mất chất dinh dưỡng

GIUN MÓC CÂU: Kí sinh ở tá tràng người, Qua da bàn chân, Làm người xanh xao, vàng vọt

GIUN RỄ LÚA : Kí sinh ở rễ lúa, Qua rễ lúa, Gây bệnh vàng lụi

II Biện pháp phòng chống giun tròn

Giữ gìn vệ sinh cá nhân: rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh

Giữ gìn vệ sinh môi trường: tiêu diệt ruồi nhặng, không vứt rác bừa bãi, không tưới phân tươi cho rau.

Giáo dục trẻ bỏ thói quen mút tay.

Đi giày, ủng khi tiếp xúc ở nơi đất bẩn.

- Kiểm nghiệm thực phẩm và cấm buôn bán các loại thịt trâu, bò, lợn,... bị nhiễm bệnh.

.....

Một số câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

- A. Đi chân đất.
- B. Ngoáy mũi.
- C. Cắn móng tay và mút ngón tay.
- D. Xoắn và gãi tóc.

Câu 2: Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào không phải là đặc điểm chung của các giun tròn?

- A. Phần lớn sống kí sinh.
- B. Ruột phân nhánh.
- C. Tiết diện ngang cơ thể tròn.
- D. Bắt đầu có khoang cơ thể chính thức.

Câu 3: Trong các đặc điểm sau, đâu là điểm khác nhau giữa sán lá gan và giun đũa?

- A. Sự phát triển của các cơ quan cảm giác.
- B. Tiết diện ngang cơ thể.
- C. Đời sống.
- D. Con đường lây nhiễm.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây về giun tròn là sai?

- A. Bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức.
- B. Phần lớn sống kí sinh.
- C. Tiết diện ngang cơ thể tròn.
- D. Ruột phân nhánh.

Câu 5: Có bao nhiêu biện pháp phòng chống giun kí sinh trong cơ thể người trong số những biện pháp dưới đây?

- 1. Uống thuốc tẩy giun định kì.
- 2. Không đi chân không ở những vùng nghi nhiễm giun.
- 3. Không dùng phân tươi bón ruộng.
- 4. Rửa rau quả sạch trước khi ăn và chế biến.
- 5. Rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Số ý đúng là

- A. 5. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 6: Tập hợp nào sau đây gồm các đại diện của ngành Giun tròn?

- A. Đỉa, giun đất.
- B. Giun kim, giun đũa.
- C. Giun đỏ, vắt.
- D. Lươn, sá sùng.

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây không có ở các đại diện của ngành Giun tròn?

- A. Sống trong đất ẩm, nước hoặc kí sinh trong cơ thể các động vật, thực vật và người.
- B. Cơ thể hình trụ, thuôn 2 đầu, bắt đầu có khoang cơ thể chưa chính thức.
- C. Phân biệt đầu - đuôi, lưng - bụng.
- D. Cơ quan tiêu hoá bắt đầu từ miệng và kết thúc ở hậu môn.

Câu 8: Vai trò của lớp cuticun đối với giun tròn là

- A. giúp thẩm thấu chất dinh dưỡng.
- B. tạo ra vỏ ngoài trơn nhẵn.
- C. tăng khả năng trao đổi khí.

D. bảo vệ giun tròn khỏi sự tiêu huỷ của các dịch tiêu hoá.

Câu 9: Vì sao tỉ lệ mắc giun đũa ở nước ta còn ở mức cao?

A. Nhà tiêu, hố xí... chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán.

B. Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa khiến ruồi, muỗi phát triển làm phát tán bệnh giun.

C. Ý thức vệ sinh cộng đồng còn thấp (ăn rau sống, tưới rau bằng phân tươi...).

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 10: Loài giun nào gây ra bệnh chân voi ở người?

A. Giun móc câu. B. Giun chỉ. C. Giun đũa. D. Giun kim.

Đáp án

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	C	B	B	D	A
Câu	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	D	D	B

Tại sao ở nước ta tỉ lệ mắc bệnh giun đũa cao?

Trả lời:

Vì nhà tiêu, hố xí chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán, ruồi nhặng nhiều mang trứng giun (có trong phân) đi khắp mọi nơi, ý thức vệ sinh công cộng nói chung chưa cao (dùng phân tươi tưới rau, ăn rau sống không qua sát trùng, mua, bán quà bánh ở nơi bụi bặm, ruồi nhặng,...).

Dặn dò:

Học bài trả lời câu hỏi SGK .

- Đọc mục " Em có biết".

Chuẩn bị chủ đề: ngành giun đốt